

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2024/HS-ST

Ngày: 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà M

Bà D

- Thư ký phiên tòa: Bà V – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà A- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

CHU ĐỨC L, sinh năm: 2002, tại: H; Nơi thường trú: Đội 3, thôn Ải, xã H, huyện M, H; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn H và bà Phạm Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Trí H, sinh năm 2004; HKTT: M, xã T, huyện S, H. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh T; sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số 197 đường L, phường T, quận N, H. Vắng mặt.

- Anh Đinh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 32B, phường T Trung, quận T, H. Vắng mặt.

- Ông Chu Văn Hà, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đội 3, thôn Ải, xã H, huyện M, H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Chu Đức L và anh Nguyễn Trí H (sinh năm: 2004, HKTT: M, H, H, H. L ở tầng 1, anh H ở tầng 5. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/6/2024, L đi lên tầng 5 của nhà trọ để phơi quần áo thì phát hiện phòng trọ của anh H đang mở hé cửa, không có ai trong phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi vào phòng nhìn thấy chiếc cặp, bên trong có một chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen. L lấy chiếc máy tính xách tay, giấu vào bên trong áo phông màu trắng đang mặc và đi về phòng ở tầng 1. Sau đó L mang chiếc máy tính xách tay trên đến cửa hàng cầm đồ do anh Đinh H (sinh năm: 1992, HKTT: tổ 32B, phường T Trung, quận T, thành phố H) quản lý ở số 197 L, T, N, H cầm cố lấy 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 27/6/2024, anh Nguyễn Trí H đến công an phường H trình báo sự việc. Cùng ngày, L đến Công an phường H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: thu giữ của anh Đinh H 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, seri PF452GC.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án nêu trên. Tại bản Kết luận định giá số 193/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận H kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen trị giá 9.500.000 đồng.

Đối với anh Đinh H khi cầm cố chiếc máy tính xách tay không biết đây là tài sản do L trộm cắp, do đó hành vi của anh Đinh H không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ông Chu Văn Hà (sinh năm 1982, HKTT: thôn Ải, H, M, H) là bố của L bồi thường cho anh H số tiền 6.000.000 đồng. Anh H đã nhận số tiền trên, không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra xác định máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trí H. Ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình

thức trao trả 01 chiếc máy tính xách tay cho anh H. Ông Chu Văn Hà bồi thường cho anh H số tiền 2.000.000 đồng. Anh H đã nhận tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Cáo trạng số 233/CT-VKSHM ngày 06/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Chu Đức L tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Chu Đức L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 233/CT-VKSHM ngày 06/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị truy tố là đúng tội, quá trình điều tra không bị ai đánh đập, đe dọa, ép cung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Chu Đức L từ 08 tháng tù cho đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo;
- Trách nhiệm dân sự: Không xét.

[3]. Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung truy tố, luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo mà Kiểm sát viên đã đưa ra là đúng, không oan sai nên không có tranh luận gì.

[4]. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự;

[2]. Người bị hại- anh Nguyễn Trí H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- anh Đinh H, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn

xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/6/2024, tại số nhà 59, ngách 5, ngõ 281 Tam Trinh, H, H, H, lợi dụng việc anh Nguyễn Trí H không có ở nhà nên Chu Đức L đã lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen của anh H trị giá 9.500.000 đồng. Hiện chiếc máy tính xách tay nêu trên đã được thu hồi và trao trả cho anh H.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 9.500.000 đồng của người khác khi bị cáo L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Chu Đức L bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định xã hội; Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ và các em

của bị cáo mắc căn bệnh nan y, thường xuyên phải chữa trị tại Bệnh viện. Hiện bị cáo đang là sinh viên năm thứ 4 của Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông. Bị cáo có nơi ở ổn định rõ ràng, vì vậy để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được học tập nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Nguyễn Trí H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen và được bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Anh H không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Chu Văn Hà xác nhận số tiền 2.000.000 đồng bồi thường cho anh Nguyễn Trí H và 6.000.000 đồng bồi thường cho anh Đình H là tiền riêng của ông Hà. Ông Hà cho con là Chu Đức L để L bồi thường cho anh H và anh H. Ông Hà không có yêu cầu gì đối với bị cáo L. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T là chủ Hộ kinh doanh tại địa chỉ 197 đường L được phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Quá trình kinh doanh anh Bình có giao cho anh Đình H quản lý việc kinh doanh và anh H sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm với anh Bình. Khi anh H nhận cầm cố 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen khi Chu Đức L mang đến, anh H không biết đó là tài sản do L trộm cắp. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý đối với anh Đình H. Bị cáo L và gia đình đã bồi thường cho anh H số tiền 6.000.000 đồng, anh H nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. Anh T cũng không có yêu cầu bồi thường gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chu Đức L phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

[8]. Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Chu Đức L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xét.

[4]. Án phí: Bị cáo Chu Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát quận H;
- Thị hành án quận H;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

H

